

## Tỷ-kheo giới (2)

*Hòa-thượng Thích Trí-Quang dịch giải*

(tiếp theo)

### II. Phân đầu Tỷ-kheo Giới

*Cúi đầu kính lạy  
chư Phật, Phật pháp  
và Tỷ-kheo tăng.  
Nay tụng Giới kinh (1)  
là để làm cho  
Phật pháp thường còn.*

*Giới như biển cả  
không có bờ mé,  
lại như ngọc báu  
cầu hoài không chán.*

*Muốn giữ tài sản  
của các Thánh giả (2)  
đại chúng họp lại  
nghe tôi tụng Giới.*

*Muốn trừ bốn thứ  
gọi là tội khí,  
muốn diệt mười ba  
tội lỗi tăng tàn,  
muốn ngăn ba mươi  
tội lỗi xa đọa (3),  
đại chúng họp lại  
nghe tôi tụng Giới.*

*Đức Tỳ-bà-thi,  
cùng đức Thi-khí,  
đức Tỳ-xá-phù,  
đức Câu-lưu-tôn,  
đức Câu-na-hàm,  
cùng đức Ca-diếp  
và đức Thích-ca,  
chư Phật như vậy  
đã thuyết Giới kinh (4) .*

*Nay tôi tụng lại  
Giới kinh như vậy,*

đại chúng cùng nghe.

Ví như có người  
chân đã thương tổn  
thì không thể nào  
tự đi đến đâu,  
người nào phá giới  
thì cũng như vậy  
không thể sinh trong  
chư thiên nhân loại.

Muốn sinh chư thiên  
hay sinh nhân loại,  
thì phải giữ lấy  
đôi chân giới pháp,  
đừng để có điều  
vi phạm thương tổn.

Như người đánh xe  
đi vào đường hiểm  
thì lo xe ấy  
rơi chốt gãy trục,  
người mà phá giới  
thì cũng như vậy,  
đối diện cái chết  
lòng đầy lo sợ.

Như người soi gương  
thấy đẹp thì thích  
thấy xấu thì rầu,  
tụng giới cũng vậy  
giới toàn thì mừng  
giới hỏng thì lo.

Hai quân đánh nhau  
ai gan thì tiến  
ai khiếp thì thoái,  
tụng giới cũng vậy  
trong sạch: yên tâm  
dơ bẩn: lo sợ.

Trong cả mọi người  
vua là hơn hết,  
trong các dòng nước  
biển là hơn hết,  
trong các sao đêm  
trăng là hơn hết,  
trong các vị thánh  
Phật là hơn hết,  
trong các giới luật (5)  
Giới kinh hơn hết,  
nên đức Thế tôn  
đã qui định rằng  
cứ mỗi nửa tháng  
phải tụng một lần.

Tăng hòa hợp (6) không? Đáp: tăng hòa hợp.

Tăng tập hợp chưa? Đáp: tăng tập hợp.

Người chưa thọ đại giới đã ra chưa? Nếu có thì báo ra và đáp: người chưa thọ đại giới đã ra; nếu không thì đáp: trong đây không có người chưa thọ đại giới.

Các vị Tỳ-kheo không đến đây có nói dữ dục và thanh tịnh (7) không? Nếu có thì đáp có và thưa đúng cách, nếu không thì đáp trong đây không có người nói dữ dục và thanh tịnh.

Chúng Tỳ-kheo ni phải ai đến? Nếu có thì đáp có và thưa đúng cách, nếu không thì đáp trong đây chúng Tỳ-kheo ni không phải ai đến.

Hôm nay tăng hòa hợp để làm gì? Đáp: để Kiết-ma tụng giới.

Đại đức tăng nghe cho, hôm nay là ngày 15, ngày tăng bố-tát tụng giới, nếu tăng thấy đến lúc (8), tăng chấp thuận, thì cử hành bố-tát tụng giới. Xin tác bạch như vậy. Tác bạch thành không? Đáp: thành (9) .

-oOo-

### III. Tỳ-kheo Giới:

#### III.1 Lời Mở Đầu

Bạch chư đại đức, nay tôi sắp tụng Ba-la-đề-mộc-xoa (*Patimokkha*). Chư vị Tỳ-kheo cùng tập hợp một chỗ. Chư vị hãy lắng nghe, và nhớ nghĩ cho khéo. Nếu tự biết có phạm giới thì phải tự sám hối, không phạm giới thì hãy im lặng. Vì im lặng mà biết chư đại đức thanh tịnh. Nếu có ai hỏi thì cũng trả lời như vậy. Thế nên vị Tỳ-kheo ở trong đại chúng được hỏi đến lần thứ 3, và nhớ nghĩ mình có tội, mà không sám hối, thì bị tội cố ý nói dối. Mà nói dối thì Phật đã dạy là sự cản trở thánh đạo (10) . Nếu vị Tỳ-kheo nhớ nghĩ mình có tội và muốn được thanh tịnh thì phải sám hối. Sám hối thì yên vui.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói lời nói đầu của Giới kinh. Nay xin hỏi chư đại đức, trong lời nói đầu ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong lời nói đầu ấy chư vị thanh tịnh cả, vì chư vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc (11) như vậy.

#### III.2 Bốn Giới Khí

Bạch chư đại đức, 4 giới Ba-la-di - *Parajika* (12) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong giới kinh.

**Thứ 1, giới đại dâm dục.**- Nếu Tỳ-kheo đồng giới pháp với Tỳ-kheo khác (12b), không xả giới, nhưng giới kém mà không tự hối, phạm vào sự bất tịnh (13) cho đến cùng với súc vật, thì phạm ba-la-di của Tỳ-kheo, không còn được sống chung (14) với chư tăng.

**Thứ 2, giới đại trộm cắp.** - Nếu Tỳ-kheo ở trong xóm làng hay nơi vắng vẻ, lấy của người ta không cho với ý thức ăn trộm; tùy tội lấy của không cho mà bị vua, hay đại thần của vua, bắt, giết, trói, đuổi ra khỏi xứ, mắng rầy anh là giặc, anh ngu si, anh không biết gì, thì phạm ba-la-di của Tỳ-kheo, không còn được sống chung với chư tăng.

**Thứ 3, giới đại sát hại.** - Nếu Tỳ-kheo cố ý tự tay sát hại mạng người, hoặc cầm dao đưa cho người, hoặc khen ngợi sự chết, khuyến khích sự

chết, rằng quái lạ, anh kia, sống khôn nạn như vậy làm gì, tà chết, đừng sống; với ý thức như vậy mà nghĩ mọi cách để khen ngợi sự chết, khuyến khích sự chết, thì phạm ba-la-di của Tỳ-kheo, không còn được sống chung với chư tăng.

**Thứ 4, giới đại vọng ngữ.**- Nếu Tỳ-kheo thật không biết gì mà tự xưng tôi được pháp của bậc thượng nhân, tôi đã nhập vào pháp siêu việt của thánh trí, tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy; qua thì gian khác, hoặc được hỏi hoặc không được hỏi, mà muốn tự thanh tịnh nên nói rằng tôi thật không thấy không biết gì mà nói biết nói thấy, thì, trừ tăng thượng mạn (15), phạm ba-la-di của Tỳ-kheo, không còn được sống chung với chư tăng.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 4 giới ba-la-di. Nếu Tỳ-kheo phạm vào mỗi một ba-la-di, thì không còn được sống chung với chư tăng. Như khi chưa thọ đại giới, thọ đại giới rồi mà vi phạm thì cũng vậy. Nên Tỳ-kheo bị tội ba-la-di thì không nên sống chung với chư tăng. Vậy nay xin hỏi chư đại đức, trong 4 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 4 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

### **III.3 Mười Ba Giới Tăng Tàn**

Bạch chư đại đức, 13 giới tăng-già bà-thi-sa - *Sanghadisesa* (16) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

**Thứ 1, giới cố làm xuất tinh.**- Nếu Tỳ-kheo có ý lộng âm xuất tinh (17) thì, trừ chiêm bao, phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 2, giới chạm thân nữ nhân.**- Nếu Tỳ-kheo với ý thức dâm dục mà chạm nhau với thân nữ nhân, hoặc nắm tay, hoặc nắm tóc, hoặc chạm vào mỗi một thân phần, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 3, giới nói năng thô tục** (18) .- Nếu Tỳ-kheo với ý thức dâm dục mà nói năng thô tục dâm dăng với nữ nhân; nói năng thô tục dâm dăng thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 4, giới đòi hiến dâm dục** (19) .- Nếu Tỳ-kheo với ý thức dâm dục mà đối diện với nữ nhân tự ca tụng mình, rằng cô em, tôi tu phạn hạnh, giữ giới, tinh tiến, tu các thiện pháp; cô em hãy đem sự dâm dục mà hiến cho tôi, hiến như vậy là hơn hết, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 5, giới làm người mai mối.**- Nếu Tỳ-kheo qua lại đôi bên để làm mai mối, đem ý người nam nói với người nữ, đem ý người nữ nói với người nam, để làm cho họ lấy nhau hay tư thông với nhau, thì đầu chi chóc lát cũng phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 6, giới làm nhà quá mức** (20).- Nếu Tỳ-kheo tự tìm cách làm nhà chứ không có thí chủ, tự làm cho mình, thì phải làm đúng mức. Mức ở đây là dài bằng 12 gang tay của Phật, rộng bằng 7 gang tay của Ngài. Lại phải thỉnh chư Tỳ-kheo chỉ định nơi chỗ. Chư Tỳ-kheo chỉ định nơi chỗ không tai nạn và không chướng ngại. Nếu Tỳ-kheo nơi chỗ tai nạn và chướng ngại mà tự tìm cách làm nhà chứ không có thí chủ, tự làm cho mình, không thỉnh chư Tỳ-kheo chỉ định nơi chỗ, lại làm quá mức, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 7, giới không thỉnh chỉ định (21) .-** Nếu Tỷ-kheo muốn làm nhà lớn mà có thí chủ, làm cho mình, thì phải thỉnh chư Tỷ-kheo đến chỉ định nơi chỗ. Chư Tỷ-kheo nên chỉ định nơi chỗ không tai nạn và không chướng ngại. Nếu Tỷ-kheo nơi chỗ tai nạn và chướng ngại mà làm nhà lớn, có thí chủ, làm cho mình, nhưng không thỉnh chư Tỷ-kheo đến chỉ định nơi chỗ, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 8, giới vu khống phỉ báng (22) .-** Nếu Tỷ-kheo vì tức giận, đối với vị Tỷ-kheo không phạm tội ba-la-di mà, một cách vô căn cứ, phỉ báng vị ấy phạm tội ba-la-di, phỉ báng với ý thức muốn phá hoại sự thanh tịnh của vị ấy; rồi trong thì gian khác, được hỏi hay không được hỏi, Tỷ-kheo biết đó là sự phỉ báng vô căn cứ, và nói rằng vì tôi tức giận nên phỉ báng như vậy. Tỷ-kheo phỉ báng như vậy thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 9, giới xuyên tạc phỉ báng (23) .-** Nếu Tỷ-kheo vì tức giận nên lấy một cạnh khía của việc khác, đối với vị Tỷ-kheo không phạm ba-la-di mà, một cách vô căn cứ, phỉ báng rằng phạm tội ba-la-di, với ý thức phá hoại sự thanh tịnh của vị ấy; đến thì gian khác, được hỏi hay không được hỏi, Tỷ-kheo ấy biết mình lấy một cạnh khía của việc khác, tự nói vì tôi tức giận nên phỉ báng như vậy, thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 10, giới phá tăng hòa hợp (24) .-** Nếu Tỷ-kheo muốn phá hoại tăng hòa hợp (25) nên hành động mọi cách phá hoại tăng hòa hợp, chấp nhận mọi cách phá hoại tăng hòa hợp mà kiên trì không bỏ. Các vị Tỷ-kheo nên can gián Tỷ-kheo ấy, rằng đại đức, đừng phá hoại tăng hòa hợp, đừng hành động mọi cách phá hoại tăng hòa hợp, đừng chấp nhận mọi cách phá hoại tăng hòa hợp mà kiên trì không bỏ. Đại đức, hãy cùng tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh chấp, cùng học một thầy, như nước với sữa hòa nhau, thì trong Phật pháp sẽ có đời sống tăng ích, yên vui. Tỷ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỷ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 11, giới hỗ trợ phá tăng (26) .-** Nếu Tỷ-kheo ấy có phe cánh, một Tỷ-kheo, hai Tỷ-kheo, ba Tỷ-kheo cho đến vô số Tỷ-kheo; những Tỷ-kheo phe cánh này nói với các vị Tỷ-kheo, rằng chư đại đức, xin đừng can gián Tỷ-kheo ấy, Tỷ-kheo ấy là Tỷ-kheo nói đúng giáo pháp, Tỷ-kheo nói đúng giới luật, Tỷ-kheo ấy nói chúng tôi ưa thích, Tỷ-kheo ấy nói chúng tôi chấp nhận. Các vị Tỷ-kheo trả lời: các đại đức, đừng nói như vậy, rằng Tỷ-kheo ấy là Tỷ-kheo nói đúng giáo pháp, Tỷ-kheo nói đúng giới luật, Tỷ-kheo ấy nói chúng tôi ưa thích, Tỷ-kheo ấy nói chúng tôi chấp nhận. Bởi vì Tỷ-kheo ấy không phải là Tỷ-kheo nói đúng giáo pháp, không phải là Tỷ-kheo nói đúng giới luật. Các đại đức, đừng có ý muốn phá hoại tăng hòa hợp; các đại đức, hãy thích thú tăng hòa hợp. Các đại đức, hãy cùng tăng hòa hợp, hoan hỷ, không tranh chấp, cùng học một thầy, như nước với sữa hòa nhau, thì trong Phật pháp sẽ có đời sống tăng ích, yên vui. Những Tỷ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỷ-kheo nên can gián đến lần thứ 3, vì để những Tỷ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 12, giới hoen ố tín đồ (27) .-** Nếu Tỷ-kheo sống trong xóm làng hay thành thị mà làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu (28), làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe. Các vị Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo ấy, rằng đại đức, đại đức đã làm hoen ố tín đồ và làm

những việc xấu, làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe; đại đức đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu thì nay hãy đi xa khỏi xóm làng này, đừng nên ở đây nữa. Tỳ-kheo ấy nói với các vị Tỳ-kheo, với lời nói như vậy: chớ đại đức, các vị có tham, có sân, có si, có sợ; có cái việc những Tỳ-kheo đồng tội mà người bị đuổi người không bị đuổi. Các vị Tỳ-kheo can rằng, đại đức, đừng nói như vậy, rằng chớ Tỳ-kheo có tham, có sân, có si, có sợ, có cái việc những Tỳ-kheo đồng tội mà người bị đuổi người không bị đuổi. Bởi vì chớ Tỳ-kheo không tham, không sân, không si, không sợ. Đại đức đã làm hoen ố tín đồ và làm những việc xấu, làm hoen ố tín đồ ai cũng thấy nghe, làm những việc xấu ai cũng thấy nghe. Tỳ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỳ-kheo nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỳ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

**Thứ 13, giới ngoan cố chống cự (29) .-** Nếu Tỳ-kheo tính tình ngoan cố, không nghe ai hết; trong giới luật, các vị Tỳ-kheo đã can gián đúng phép mà bản thân Tỳ-kheo ấy không chịu sự can gián ấy, bằng cách nói rằng: chớ đại đức, đừng hướng về tôi mà nói tôi tốt hay tôi xấu, tôi cũng không hướng về chớ đại đức mà nói các ngài tốt hay các ngài xấu. Chớ đại đức hãy thôi đi, đừng luôn luôn can gián tôi. Các vị Tỳ-kheo can gián Tỳ-kheo ấy, rằng đại đức, đừng nên chính mình không chịu ai can gián. Đại đức nên chính mình chịu can gián. Đại đức hãy can gián chớ Tỳ-kheo một cách đúng phép, chớ Tỳ-kheo cũng can gián đại đức một cách đúng phép. Làm như vậy thì đệ tử của Phật được tăng ích nhờ can gián cho nhau, chỉ dạy cho nhau, sám hối với nhau. Tỳ-kheo ấy khi được can gián như vậy mà vẫn kiên trì không bỏ, thì các vị Tỳ-kheo nên can gián đến lần thứ 3, vì để Tỳ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, không bỏ thì phạm tăng-già bà-thi-sa.

Bạch chớ đại đức, tôi đã nói 13 giới tăng-già bà-thi-sa mà 9 giới trước thì mới phạm là thành tội, 4 giới sau thì sau lần can gián thứ 3 mới thành tội. Nếu Tỳ-kheo phạm mỗi một giới, biết mình phạm mà cố che giấu, thì chớ tăng phải buộc Tỳ-kheo ấy thì hành phép sống riêng (30) . Thì hành phép sống riêng rồi phải thì hành thêm phép hoan hỷ (31) trong 6 đêm ngày. Thì hành phép hoan hỷ rồi chớ tăng giải tội cho. Phải giữa 20 vị Tỳ-kheo mà giải tội cho Tỳ-kheo ấy; nếu thiếu 1 vị, không đủ 20 vị Tỳ-kheo, thì có giải tội đi nữa, tội của Tỳ-kheo ấy cũng không giải được, mà chớ tăng cũng đáng khiển trách. Đó là trường hợp (32) này. Nay xin hỏi chớ đại đức, trong 13 giới tăng-già bà-thi-sa ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chớ đại đức, trong 13 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

### **III.4 Hai Giới Bất Định**

Bạch chớ đại đức, 2 giới bất định - *Aniyata* (33) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

**Thứ 1, giới ngồi ở chỗ khuất .-** Nếu Tỳ-kheo cùng nữ nhân ngồi riêng ở chỗ khuất, chỗ che, chỗ ngăn, chỗ có thể hành dâm, mà nói những lời phi giới pháp. Có người nữ tín đồ đầy đủ tín tâm (34), nói Tỳ-kheo ấy phạm 1 trong 3 tội sau đây, tội ba-la-di, tội tăng-già bà-thi-sa, tội ba-dật-đề; Tỳ-kheo ấy cũng tự nói tội phạm tội ấy. Như vậy thì phải trị theo 1 trong 3 tội sau đây, tội ba-la-di, tội tăng-già bà-thi-sa, tội ba-dật-đề. Phải đúng như người nữ tín đồ đầy đủ tín tâm nói mà trị tội Tỳ-kheo ấy một cách đúng phép. Như thế gọi là sự bất định.

**Thứ 2, giới ngồi ở chỗ trống.**- Nếu Tỷ-kheo cùng nữ nhân ngồi ở chỗ trống, chỗ không thể hành dâm, mà nói thô tục. Có người nữ tín đồ đầy đủ tín tâm nói Tỷ-kheo ấy phạm 1 trong 2 tội sau đây, tội tăng-già bà-thi-sa, tội ba-dật-đề; Tỷ-kheo ấy cũng tự nói tội phạm tội ấy. Như vậy thì phải trị theo 1 trong 2 tội sau đây, tội tăng-già bà-thi-sa, tội ba-dật-đề. Phải đứng như người nữ tín đồ đầy đủ tín tâm nói mà trị tội Tỷ-kheo ấy một cách đúng phép. Như thế gọi là sự bất định.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 2 giới bất định. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 2 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 2 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

### **III.5 Ba Mươi Giới Xả Đọa**

Bạch chư đại đức, 30 giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề - *Nissaggiya pacittiya* (35) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

**Thứ 1, giới cắt y quá hạn.**- Nếu Tỷ-kheo 3 y (36) đã hoàn chỉnh, y công đức (37) đã xả, mà cắt giữ trường y (38), thì không làm tịnh thí (39) cũng được cắt giữ, nhưng quá 10 ngày thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 2, giới rời y mà ngủ.**- Nếu Tỷ-kheo 3 y hoàn chỉnh, y công đức đã xả, mà trong 3 y rời 1 y ngủ khác chỗ (39b), thì trừ được tăng Kiết-ma (40) cho phép, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 3, giới cắt vải quá hạn.**- Nếu Tỷ-kheo 3 y hoàn chỉnh (41), y công đức đã xả, nhưng Tỷ-kheo ấy được vải phi thời, vậy cần thì cứ nhận, nhận rời may y cho mau thành. Nếu vải đủ thì tốt, nếu vải không đủ thì được phép cắt lại 1 tháng, chờ cho đủ vải. Nếu cắt lại quá hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 4, giới lấy y không thân** (42) .- Nếu Tỷ-kheo lấy y của Tỷ-kheo ni không phải thân quyền của mình, thì, trừ sự trao đổi, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 5, giới bảo giặt y cũ** (43) .- Nếu Tỷ-kheo bảo Tỷ-kheo ni không phải thân quyền của mình giặt y cũ, hoặc nhuộm hoặc vổ, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 6, giới xin người y mới** (44) .- Nếu Tỷ-kheo xin y mới nơi cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyền của mình, thì, trừ trường hợp khác, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Trường hợp khác là nếu y bị cướp, bị mất, bị cháy, bị trôi, như vậy gọi là trường hợp khác.

**Thứ 7, giới lấy vải quá phận.**- Nếu Tỷ-kheo y bị mất, bị cướp, bị cháy, bị trôi, và nếu cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải thân quyền của mình tự ý xin cho nhiều vải, thì Tỷ-kheo ấy nên nhận vải ấy theo sự biết vừa đủ. Nếu nhận nhiều hơn thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 8, giới xin thêm tiền y** (45) .- Nếu Tỷ-kheo có cư sĩ và vợ cư sĩ sắm tiền may y cho Tỷ-kheo ấy, nói rằng sắm số tiền may y như vậy để cúng cho Tỷ-kheo tên như vậy. Tỷ-kheo ấy trước không có nhận lời xin tùy ý (45b) vậy mà vì muốn được y tốt nên đến nhà cư sĩ, nói như thế này: tốt lắm, cư sĩ, hãy vì tôi mà mua sắm cái y như vậy cho tôi. Như vậy mà được y thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 9, giới khuyên chung tiền lại (46) .-** Nếu Tỷ-kheo có 2 cư sĩ và vợ cư sĩ sắm tiền may y cho Tỷ-kheo ấy, nói rằng mua y như vậy để cúng cho Tỷ-kheo tên như vậy. Tỷ-kheo ấy trước không có nhận lời xin tùy ý, vậy mà vì muốn được y tốt nên đến 2 nhà cư sĩ nói như vậy: tốt lắm, cư sĩ, hãy sắm tiền mua y như vậy, chung nhau mà mua cho tôi 1 cái y. Như vậy mà được y thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 10, giới đòi y quá hạn.-** Nếu Tỷ-kheo có vua, đại thần, bà la môn, cư sĩ và vợ cư sĩ, phái người đưa số tiền sắm y đến cho Tỷ-kheo ấy, nói rằng hãy cầm tiền sắm y này đến đưa cho vị Tỷ-kheo tên như vậy. Người được phái đến chỗ Tỷ-kheo ấy, nói với Tỷ-kheo ấy, rằng bạch đại đức, nay con đem tiền sắm y đến cho ngài, xin ngài nhận lấy. Tỷ-kheo ấy nói như thế này với người được phái, rằng tôi không nên nhận số tiền sắm y này; nếu khi tôi cần y thì phải đúng và thanh tịnh mới nhận được. Người được phái nói với Tỷ-kheo ấy, rằng bạch đại đức, ngài có người giúp việc không? Tỷ-kheo ấy nói có; có người ở trong chùa kia, có người nam cư sĩ kia, họ là những người giúp việc của các Tỷ-kheo, thường giúp việc cho các ngài. Bây giờ người được phái đi đến nơi người giúp việc, giao số tiền sắm y, rồi trở lại chỗ Tỷ-kheo ấy, nói như vậy: bạch đại đức, người giúp việc tên như vậy, mà ngài đã chỉ, con đã giao cho người ấy số tiền sắm y. Khi nào đại đức thấy đúng lúc thì xin ngài đến người ấy, sẽ sắm được y. Tỷ-kheo ấy khi cần y thì nên đến người giúp việc mà, lần thứ hai và lần thứ ba, nhắc cho người ấy nhớ, bằng cách nói rằng tôi cần y; nếu lần thứ hai và lần thứ ba nhắc cho người ấy nhớ mà được y thì tốt. Nếu không được y thì lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, hãy yên lặng đứng trước người ấy; nếu lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, yên lặng đứng trước người ấy mà được y thì tốt. Nếu không được y mà đòi quá giới hạn nói trên để cho được y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Nếu không được y thì tự mình đi hay phái người đi, đến nơi người cho tiền sắm y mà nói, rằng trước đây người phái người đem tiền sắm y đến cho tôi, Tỷ-kheo tên như vậy; nhưng rốt cuộc tôi không được y, vậy người hãy đi lấy về, đừng để mất đi. Đó là trường hợp có thể làm.

**Thứ 11, giới ngoạ cụ tơ tằm.-** Nếu Tỷ-kheo kiểm tơ tằm xen với tơ lụa mà làm ngoạ cụ mới, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 12, giới ngoạ cụ lông đen.-** Nếu Tỷ-kheo lấy lông dê mới và toàn đen mà làm ngoạ cụ mới, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 13, giới ngoạ cụ lông trắng.-** Nếu Tỷ-kheo làm ngoạ cụ mới thì nên dùng lông dê mà 2 phần màu đen, 3 phần màu trắng, và 4 phần màu lẫn lộn; nếu Tỷ-kheo ấy không dùng 2 phần màu đen, 3 phần màu trắng, và 4 phần màu lẫn lộn (46b) mà làm ngoạ cụ mới, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 14, giới ngoạ cụ còn mới (47) .-** Nếu Tỷ-kheo thì làm ngoạ cụ mới, phải dùng đến 6 năm. Nếu dưới 6 năm, không xả bỏ cái cũ mà thay vào đó làm cái mới, thì, trừ tăng Kiết-ma cho phép, phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 15, giới tọa cụ toàn mới (48) .-** Nếu Tỷ-kheo làm tọa cụ mới thì phải lấy 1 miếng tọa cụ cũ vuông vức 1 gang tay, may chồng lên trên tọa cụ mới để làm cho hồng màu sắc đi. Nếu làm tọa cụ mới mà không lấy 1 miếng tọa cụ cũ vuông vức 1 gang tay, may chồng lên trên tọa cụ mới để làm cho hồng màu sắc đi, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.



**Thứ 16, giới cầm lông quá hạn (49) .-** Nếu Tý-kheo đi đường được lông dê, không có ai cầm giúp, thì mình được phép cầm lấy, nhưng cầm đi cho đến 3 do tuần mà thôi. Nếu không có ai cầm giúp, mình tự cầm lấy mà đi quá 3 do tuần, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 17, giới nhờ giặt lông dê (50) .-** Nếu Tý-kheo bảo Tý-kheo ni không phải thân quyến giặt, nhuộm và vổ giúp lông dê, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 18, giới cầm lấy tiền của (51) .-** Nếu Tý-kheo tự tay cầm lấy tiền, cầm lấy bạc vàng, hoặc bảo người cầm lấy, hoặc nhận lấy bằng cách bảo để xuống mặt đất, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 19, giới đổi chác tiền của (52) .-** Nếu Tý-kheo mà đổi chác (53) các thứ tiền và của báu, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 20, giới buôn bán các thứ.-** Nếu Tý-kheo mà mua rẻ bán đắt mọi thứ, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 21, giới cất bát quá hạn.-** Nếu Tý-kheo cất giữ trường bát (53b) mà không tịnh thí, thì chỉ được phép cất giữ 10 ngày. Quá thì hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 22, giới kiểm bát quá phạm.-** Nếu Tý-kheo dùng cái bát chưa đủ 5 chỗ hàn bít, bát ấy cũng chưa ri nước, vậy mà thay vào đó đi tìm bát mới cho đẹp, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Tý-kheo ấy nên đến giữa chư tăng mà xả bỏ bát mới ấy, và chư tăng tuần tự lấy cái bát của người thấp nhất (53c) đưa cho Tý-kheo ấy dùng, và dùng cho đến bể. Đó là đúng trường hợp.

**Thứ 23, giới kiểm chỉ dệt y (54) .-** Nếu Tý-kheo tự xin chỉ dệt, bảo thợ dệt không phải thân quyến của mình dệt y giúp, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 24, giới bảo thợ dệt thêm (55) .-** Nếu Tý-kheo có cư sĩ và vợ cư sĩ bảo thợ dệt dệt y cho Tý-kheo ấy. Tý-kheo ấy trước không có nhận lời xin tùy ý, lại đi đến chỗ thợ dệt, bảo rằng y này là dệt cho tôi, vậy anh dệt giúp cho thật đẹp, dệt cho rộng và bền, tốn thêm nhiều ít gì tôi cũng sẽ trả cho anh. Tý-kheo ấy trả thêm tiền dầu chỉ đáng giá một bữa ăn mà được y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 25, giới đoạt lấy y lại.-** Nếu Tý-kheo trước cho y Tý-kheo khác, sau vì tức giận nên tự đoạt lại, hay bảo người đoạt, và rằng hãy trả y lại cho tôi, tôi không cho ông nữa. Tý-kheo kia trả y, mà Tý-kheo ấy lấy y, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 26, giới cất thuốc quá hạn (56) .-** Nếu Tý-kheo có bệnh, thì thuốc dư như sữa tô, dầu, sữa tô tươi, mật ong, đường phèn, được dùng trong thì hạn 7 ngày. Nếu quá 7 ngày mà còn dùng thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 27, giới khăn tắm trước hạn (57) .-** Nếu Tý-kheo thì mùa xuân còn 1 tháng nên kiếm khăn tắm mùa, còn nửa tháng nên dùng mà tắm. Nếu Tý-kheo mà trước kiết hạ hơn 1 tháng đã kiếm khăn tắm mùa, trước kiết hạ hơn nửa tháng đã dùng mà tắm (58), thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 28, giới cất y cúng gấp (59) .-** Nếu Tỷ-kheo còn 10 ngày nữa thì hết kiết hạ 3 tháng (60), chư Tỷ-kheo được phép nhận y cúng vội vàng. Tỷ-kheo ấy biết là y cúng vội vàng thì nên nhận, nhận rồi được cất giữ trong thì hạn của y ấy (61) . Nếu cất giữ quá thì hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 29, giới rời y quá hạn (62) .-** Nếu Tỷ-kheo kiết hạ 3 tháng đã xong, sau đó 1 tháng ca-đề (63) cũng hết, đến ở chỗ a-lan-nhã (64), mà là chỗ có sự nghỉ ngơi, khiếp sợ. Tỷ-kheo ấy ở chỗ như vậy, thì trong 3 y, muốn thì gửi đi 1 y trong nhà thôn xóm. Tỷ-kheo ấy có lý do như vậy thì được phép rời y mà ngủ đến 6 đêm. Rời quá thì hạn ấy thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

**Thứ 30, giới xoay vật chư tăng (65) .-** Nếu Tỷ-kheo biết đó là vật người ta muốn hiến cúng cho chư tăng, mà mình tìm cách xoay lại hiến cúng cho mình, thì phạm ni-tát-kỳ ba-dật-đề.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 30 giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 30 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 30 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

### **III.6 Chín Mười Giới Đạo**

Bạch chư đại đức, 90 giới ba-dật-đề - *Pacittiya* (66) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

**Thứ 1, giới cố ý nói dối.**- Nếu Tỷ-kheo biết (67) mà nói dối, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 2, giới chưởi mắng thành phần (68) .-** Nếu Tỷ-kheo đem thành phần xã hội ra mà chưởi mắng, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 3, giới nói để ly gián (69) .-** Nếu Tỷ-kheo nói ly gián thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 4, giới ngủ cùng một nhà (70) .-** Nếu Tỷ-kheo cùng nữ nhân ngủ một nhà thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 5, giới ngủ quá thì hạn (71) .-** Nếu Tỷ-kheo cùng ngủ với người chưa thọ đại giới mà quá 2 đêm, đến đêm thứ 3 thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 6, giới đọc tụng kinh pháp một cách ồn náo thì phạm ba-dật-đề.** - Nếu Tỷ-kheo cùng với người chưa thọ đại giới đọc tụng kinh pháp một cách ồn náo thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 7, giới nói tội lỗi nặng.**- Nếu Tỷ-kheo biết người có tội lỗi nặng mà đem nói với người chưa thọ đại giới, thì, trừ tăng Kiết-ma sai báo, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 8, giới nói thật đắc đạo (73) .-** Nếu Tỷ-kheo nói với người chưa thọ đại giới, rằng tôi được cái pháp hơn người, tôi thấy như vậy, tôi biết như vậy; nói thật như vậy thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 9, giới một mình thuyết pháp (74) .-** Nếu Tỷ-kheo thuyết pháp cho nữ nhân mà quá năm sáu lời (75), thì, trừ sự có mặt của nam tử trí thức, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 10, giới đào đất đất đai.**- Nếu Tỳ-kheo tự tay đào đất hay báo người đào đất thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 11, giới chặt phá cây sống.**- Nếu Tỳ-kheo chặt phá cây cối, có nghĩa phá hủy chỗ ở của qui thần và sinh vật (76), thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 12, giới nói làm bực mình.**- Nếu Tỳ-kheo bày đặt nói quanh để làm người khác bực mình, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 13, giới ghét mắng tri sự.**- Nếu Tỳ-kheo ghét mắng chức sự của chư tăng thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 14, giới trải đồ đất trống (77) .**- Nếu Tỳ-kheo đem đồ của chư tăng như giường giầy (78), giường cây, đồ nằm và nệm ngồi, tự sắp ra trên mặt đất trống, hay báo người sắp ra, dùng rồi bỏ đó mà đi, không tự xếp cất, cũng không báo ai xếp cất, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 15, giới trải đồ chỗ che (79) .**- Nếu Tỳ-kheo sắp đồ nằm của chư tăng ra trong tăng phòng, tự mình sắp ra hay báo người sắp ra, rồi hoặc ngồi hoặc nằm, nhưng khi đi thì không tự xếp cất, cũng không báo ai xếp cất, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 16, giới cưỡng chiếm chỗ nằm (80) .**- Nếu Tỳ-kheo biết chỗ của Tỳ-kheo ở trước, mình đến sau mà cưỡng chiếm ở giữa, trải đồ nằm ra ngủ nghỉ, với ý nghĩ rằng nếu Tỳ-kheo ở trước hiềm chận quá thì sẽ tự tránh mình mà đi. Ấy là muốn làm như thế chứ không có lý do gì khác. Phi uy nghĩ như vậy thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 17, giới lòi ra khỏi phòng.**- Nếu Tỳ-kheo tức giận, không ưa Tỳ-kheo khác, nên trong phòng hay trong nhà của chư tăng mà tự mình lòi ra hay báo người lòi ra, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 18, giới ngồi giường sút chân.**- Nếu Tỳ-kheo ở trong phòng hay trên gác, mà ngồi hay nằm trên giường giầy hay giường cây sút chân, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 19, giới dùng nước có trùng.**- Nếu Tỳ-kheo biết nước có trùng mà tự đem dội trên đất trên cỏ, hay báo người dội, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 20, giới lợp nhà quá mức.**- Nếu Tỳ-kheo làm phòng hay nhà lớn, có cửa cánh, cửa sổ, và những đồ trang trí khác, thì chỉ báo lợp tranh chừng hai hay ba lớp. Lợp quá thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 21, giới tự đi dạy ni.**- Nếu Tỳ-kheo chư tăng không sai phái mà tự đi giáo thọ cho Tỳ-kheo ni, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 22, giới thuyết pháp đến tối (81) .**- Nếu Tỳ-kheo được chư tăng sai phái đi giáo thọ cho Tỳ-kheo ni, mà đi đến trời tối thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 23, giới phi báng giáo thọ.**- Nếu Tỳ-kheo nói với các Tỳ-kheo khác bằng lời nói như vậy: các Tỳ-kheo chỉ vì sự ăn uống mà đi giáo thọ cho Tỳ-kheo ni, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 24, giới đem y cho ni (82) .**- Nếu Tỳ-kheo đem y cho Tỳ-kheo ni không phải thân quyến của mình, thì, trừ sự trao đổi, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 25, giới may y cho ni (83) .-** Nếu Tỷ-kheo may y cho Tỷ-kheo ni không phải thân quyến của mình thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 26, giới cùng ngồi với ni .-** Nếu Tỷ-kheo cùng với Tỷ-kheo ni ngồi ở chỗ khuất, ngẩn, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 27, giới hện ni cùng đi .-** Nếu Tỷ-kheo hện với Tỷ-kheo ni đi chung một đường, thì dầu chỉ từ một xóm đến một xóm, cũng vẫn, trừ trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là đi với người đi buôn, hoặc đi mà có sự nghi ngại sợ hãi, đó gọi là trường hợp khác.

**Thứ 28, giới cùng ni đi thuyền .-** Nếu Tỷ-kheo cùng Tỷ-kheo ni hện nhau đi chung một thuyền ngược dòng hay xuôi dòng thì, trừ trường hợp đi dò ngang qua sông, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 29, giới ăn của ni khuyến .-** Nếu Tỷ-kheo biết đồ ăn do Tỷ-kheo ni ca tụng khuyến hóa mà có, mà vẫn ăn, thì, trừ trường hợp thí chủ có ý thỉnh trước, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 30, giới đi với nữ nhân .-** Nếu Tỷ-kheo cùng nữ nhân hện nhau đi một đường, thì dầu chỉ đi đến một xóm cũng vẫn phạm ba-dật-đề.

**Thứ 31, giới ăn quá một bữa .-** Nếu Tỷ-kheo có thí chủ chỉ cúng một bữa ăn, Tỷ-kheo ấy không bệnh thì nên ăn một bữa thôi. Nếu ăn quá đi thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 32, giới ăn nhiều lần ăn .-** Nếu Tỷ-kheo ăn nhiều lần thì, trừ trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là khi mình bị bệnh, khi có người dâng y, đó gọi là trường hợp khác.

**Thứ 33, giới ăn riêng tăng chúng .-** Nếu Tỷ-kheo ăn riêng tăng chúng thì, trừ các trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Các trường hợp khác là khi bệnh, khi may y gấp, khi có người dâng y, khi đi đường, khi đi thuyền, khi đại chúng tập hợp, khi sa môn của ngoại đạo mời ăn, đó gọi là các trường hợp khác.

**Thứ 34, giới nhận quá giới hạn (84) .-** Nếu Tỷ-kheo đến nhà cư sĩ có ý thỉnh Tỷ-kheo để cúng bánh, miến và cơm, Tỷ-kheo ấy nếu cần thì nhận vài ba bát, đem về trong chùa nên chia cho các Tỷ-kheo khác cùng ăn. Nếu Tỷ-kheo ấy không bệnh mà nhận quá vài ba bát, đem về trong chùa cũng không chia cho các Tỷ-kheo khác cùng ăn, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 35, giới muốn ăn cho đủ .-** Nếu Tỷ-kheo ăn xong rồi, mà có khi nhận lời mời ăn nữa, nếu không làm phép ăn thừa (85) mà ăn, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 36, giới ép phạm ăn nữa .-** Nếu Tỷ-kheo biết Tỷ-kheo khác ăn đủ rồi, mình có nhận lời mời ăn nữa mà không làm phép ăn thừa, lại ăn cần mời Tỷ-kheo khác ấy cùng ăn với mình, và Tỷ-kheo khác ấy cùng ăn. Tỷ-kheo ấy chỉ vì lý do muốn làm cho Tỷ-kheo khác ấy phạm giới, chứ không có lý do gì khác nữa, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 37, giới ăn lúc phi thời .-** Nếu Tỷ-kheo ăn lúc không phải giờ ăn (86), ăn như vậy thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 38, giới ăn đồ cách đêm.**- Nếu Tỷ-kheo đồ ăn để cách đêm mà ăn, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 39, giới ăn đồ không nhận (87) .-** Nếu Tỷ-kheo đối với thức ăn hay thuốc mình không nhận lời mời mà đã bỏ vào miệng (88) thì, trừ nước và tằm, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 40, giới đòi đồ ăn ngon.**- Nếu Tỷ-kheo được có những thức ăn ngon như sữa, sữa lạc (89); Tỷ-kheo ấy có những thức ăn ngon ấy mà vốn không bệnh, chỉ tự đòi cho mình, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 41, giới cho ngoại đạo ăn.**- Nếu Tỷ-kheo đối với ngoại đạo nam hay ngoại đạo nữ, mà mình tự tay cho họ thức ăn, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 42, giới đi mà không nói (90) .-** Nếu Tỷ-kheo trước đã nhận lời mời về bữa ăn trước hay bữa ăn sau, rồi đi đến nhà khác mà không dặn lại cho các Tỷ-kheo, thì, trừ trường hợp khác, phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là bệnh, may y, cho y, đó gọi là trường hợp khác.

**Thứ 43, giới nhà ăn ngồi dai (91) .-** Nếu Tỷ-kheo tại nhà ăn có vật báu (92) mà mình miễn cưỡng ngồi dai thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 44, giới nhà ăn ngồi khuất (93) .-** Nếu Tỷ-kheo tại nhà ăn có vật báu mà mình ngồi chỗ khuất, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 45, giới ngồi với nữ nhân (94) .-** Nếu Tỷ-kheo ngồi một mình với nữ nhân ở chỗ đất trống, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 46, giới đuổi người đi đi.**- Nếu Tỷ-kheo nói với Tỷ-kheo khác như vậy, đại đức, đi với tôi đến xóm làng, sẽ có thức ăn cho đại đức. Nhưng đến rồi, Tỷ-kheo ấy đã không khuyên cúng thức ăn cho Tỷ-kheo khác này, mà lại bảo đại đức đi đi, tôi cùng đại đức ngồi hay nói với nhau một chỗ thì tôi không ưa, tôi ngồi một mình nói một mình thì thích hơn. Chỉ vì lý do như vậy, chứ không vì lý do gì khác hơn mà tìm cách xua đuổi người khác đi đi, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 47, giới nhận thuốc quá hạn.**- Nếu Tỷ-kheo được hứa cho thuốc 4 tháng, Tỷ-kheo ấy không bệnh cũng nên nhận. Nhưng nếu nhận quá thì hạn ấy, thì, trừ người ta xin cho luôn, xin cho thêm, xin chia mà cho, xin cho suốt đời, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 48, giới đi coi quân trận.**- Nếu Tỷ-kheo đi coi quân trận thì, trừ trường hợp có lý do, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 49, giới trong quân quá hạn (95) .-** Nếu Tỷ-kheo có lý do thì được phép đến trong quân đội tá túc 2 đêm 3 đêm, quá thì hạn ấy thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 50, giới coi quân diễn tập.**- Nếu Tỷ-kheo được phép tá túc trong quân đội vài ba đêm mà hoặc coi quân đội dàn trận, hoặc coi lực lượng tượng binh kỹ binh diễn tập, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 51, giới uống các thứ rượu.**- Nếu Tỷ-kheo uống các thứ rượu thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 52, giới đùa giỡn dưới nước.**- Nếu Tỷ-kheo đùa giỡn dưới nước thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 53, giới thọc léc người khác.**- Nếu Tỷ-kheo lấy ngón tay ngón chân thọc léc lẫn nhau thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 54, giới không nhận khuyên can.**- Nếu Tỷ-kheo không chấp nhận mọi sự khuyên can thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 55, giới dọa cho người sợ.**- Nếu Tỷ-kheo dọa cho Tỷ-kheo khác sợ thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 56, giới tắm dưới nửa tháng.** - Nếu Tỷ-kheo thì nửa tháng tắm rửa. Tỷ-kheo không bệnh thì nên chấp nhận như vậy, không được nhiều hơn, vì trừ trường hợp khác thì phạm ba-dật-đề. Trường hợp khác là khi nóng, khi bệnh, khi làm việc, khi bị gió mưa, khi đi đường, đó gọi là những trường hợp khác.

**Thứ 57, giới đốt lửa đất trống.**- Nếu Tỷ-kheo không bệnh, mà chỉ vì sưởi ấm nên tự đốt lửa giữa đất trống hay bảo người đốt, thì, trừ trường hợp có lý do, phạm ba-dật-đề.

**Thứ 58, giới cất giấu vật dụng.**- Nếu Tỷ-kheo cất giấu vật dụng của Tỷ-kheo khác như y, bát, đồ ngồi, ống kim, mình tự cất giấu hay bảo người cất giấu, ít nhất chỉ để giỡn chơi thôi, cũng phạm ba-dật-đề.

**Thứ 59, giới cho rồi lấy lại (96) .-** Nếu Tỷ-kheo đã đem y cho Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni, thức xoa ma na, sa-di, sa-di ni rồi, sau đó không nói với người chủ của y được cho, mà lấy lại dùng, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 60, giới dùng y mới nguyên.**- Nếu Tỷ-kheo được có y mới nguyên, thì trong 3 màu làm hỏng nguyên màu, tùy ý lấy 1 màu mà làm hỏng nguyên màu đi, đó là màu xanh, màu đen, màu nâu vỏ cây mộc lan. Nếu Tỷ-kheo ấy không lấy màu xanh, màu đen, màu nâu vỏ cây mộc lan, 3 màu làm hỏng nguyên màu đi, mà dùng y mới nguyên, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 61, giới cố hại súc sinh.**- Nếu Tỷ-kheo cố hại tính mạng súc sinh, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 62, giới uống nước có trùng.**- Nếu Tỷ-kheo biết nước có trùng mà vẫn uống vẫn dùng, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 63, giới quấy rối người khác (97) .-** Nếu Tỷ-kheo cố ý làm bức mình Tỷ-kheo khác, thì dầu làm cho chốc lát không vui thôi cũng phạm ba-dật-đề.

**Thứ 64, giới che giấu tội người.**- Nếu Tỷ-kheo biết Tỷ-kheo khác phạm tội nặng mà che giấu, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 65, giới độ người thiếu tuổi (98) .-** Tuổi đầy 20 mới nên lãnh thọ đại giới. Nếu Tỷ-kheo biết người tuổi chưa đầy 20 mà cho lãnh thọ đại giới, thì người ấy không được giới pháp, mà Tỷ-kheo ấy cũng đáng trách vì ngu muội, nên phạm ba-dật-đề.

**Thứ 66, giới khơi sự tranh cãi (99) .-** Nếu Tỷ-kheo biết sự tranh cãi đã sám hối đúng phép rồi, mà sau đó mình còn khơi dậy trở lại, thì phạm ba-

dật-đề.

**Thứ 67, giới hện đi với giặc.**- Nếu Tỳ-kheo biết là giặc mà hện cùng đi một đường, thì dẫn đi chỉ bằng đến một thôn cũng phạm ba-dật-đề.

**Thứ 68, giới chống can nói càn (100) .-** Nếu Tỳ-kheo nói như vậy: theo tôi biết giáo pháp Phật nói thì hành dâm không phải là sự chướng đạo. Tỳ-kheo khác can Tỳ-kheo ấy, rằng đại đức, đừng nói như vậy, đừng phi báng đức Thế tôn. Phi báng đức Thế tôn thì không tốt. Đức Thế tôn không nói như vậy. Đức Thế tôn đã dùng nhiều cách nói rằng phạm vào sự dâm dục là điều chướng đạo. Tỳ-kheo khác can gián Tỳ-kheo ấy mà Tỳ-kheo ấy kiên trì không bỏ, thì Tỳ-kheo khác phải can gián đến lần thứ 3 để Tỳ-kheo ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Nếu can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt, nếu không bỏ thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 69, giới theo người có lỗi (101) .-** Nếu Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo nói "theo tôi biết giáo pháp Phật nói thì hành dâm không phải là sự chướng đạo" đang bị cử tội mà chưa được tác pháp giải tội, sự thấy biết sai lầm đến như vậy cũng không chịu từ bỏ; biết như vậy mà vẫn cung cấp đồ dùng, vẫn chung cùng Kiết-ma, vẫn cùng ngủ nghỉ cùng nói chuyện, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 70, giới dung kẻ bị đuổi (102) .-** Nếu Tỳ-kheo biết sa-di nói như vậy: tôi nghe Phật nói hành dâm không phải là sự chướng đạo. Các vị Tỳ-kheo can gián sa-di ấy, bằng cách nói rằng ông đừng phi báng đức Thế tôn, phi báng đức Thế tôn thì không tốt; đức Thế tôn không dạy như ông nói. Nay, sa-di, đức Thế tôn đã dùng nhiều cách nói dâm dục là sự chướng đạo. Các vị Tỳ-kheo can gián như vậy mà sa-di ấy kiên trì không bỏ, thì các vị Tỳ-kheo nên can gián đến lần thứ 3 để sa-di ấy bỏ sự kiên trì ấy đi. Nếu can gián đến lần thứ 3 mà bỏ thì tốt. Nếu không bỏ thì các vị Tỳ-kheo nên bảo sa-di ấy, rằng từ nay sắp đi ông không còn được nói đức Phật là đáng Thế tôn của con, không được theo các vị Tỳ-kheo, các sa-di khác được ngủ một phòng với Tỳ-kheo vài ba đêm thì ông không còn được sự ấy nữa: ông hãy đi ra đi, hãy đi mất đi, không nên ở đây nữa. Nếu Tỳ-kheo biết sa-di ấy bề chur tăng đuổi như vậy mà dục đồ đem về nuôi dưỡng, cho ở chung ngủ chung, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 71, giới chống cự khuyên học.**- Nếu Tỳ-kheo khi được các Tỳ-kheo đúng phép can gián, mà nói như vậy: tôi nay không học giới này, tôi sẽ gan hỏi vị Tỳ-kheo trì luật nào có trí tuệ, thì phạm ba-dật-đề. Nếu muốn học thật thì lại cần phải gan hỏi.

**Thứ 72, giới phi báng giới pháp.**- Nếu Tỳ-kheo khi nghe thuyết giới mà nói như vậy: đại đức can gì phải nói những giới điều vụn vặt như vậy. Nói những giới điều như vậy chỉ làm người bực mình, xấu hổ, thối mắc. Vì khinh chê giới pháp nên phạm ba-dật-đề.

**Thứ 73, giới sợ nên nói trước (103) .-** Nếu Tỳ-kheo khi nghe thuyết giới mà nói như vậy: nay tôi mới biết giới điều này được chép trong Giới kinh, mỗi nửa tháng tụng một lần, rút ra từ trong Giới kinh. Nhưng các Tỳ-kheo khác biết Tỳ-kheo ấy đã 2 lần 3 lần ngồi nơi chỗ thuyết giới, hướng chỉ đã nhiều lần. Tỳ-kheo ấy nói không hiểu biết, vậy nếu phạm tội thì phải đúng phép mà trị tội đã phạm, lại trị thêm tội không hiểu biết; hãy bảo rằng, đại đức, ông không được lợi ích, không khéo léo kiếm được lợi ích, ấy là khi

nghe thuyết giới mà ông không dụng tâm ghi nhớ, không nghe với một lòng và hai tai, ấy vậy, không hiểu biết giới điều thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 74, giới Kiết-ma rời hối** (104) .- Nếu Tỷ-kheo chung cùng Kiết-ma rời, sau đó nói rằng các Tỷ-kheo theo bạn thân nên lấy vật của chư tăng mà cho họ, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 75, giới không nói dữ dục.**- Nếu Tỷ-kheo, chư tăng xử việc chưa xong, mình không nói dữ dục mà đứng dậy đi ra, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 76, giới dữ dục rời hối.**- Nếu Tỷ-kheo dữ dục rồi sau đó hối tiếc, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 77, giới lén nghe tranh cãi** (105) .- Nếu Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo tranh cãi với nhau, mình lén nghe rồi đem lời ấy nói với người khác, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 78, giới đánh Tỷ-kheo khác** (106) .- Nếu Tỷ-kheo vì tức giận không vui mà đánh Tỷ-kheo khác, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 79, giới tát Tỷ-kheo khác.**- Nếu Tỷ-kheo vì tức giận không vui mà lấy tay tát Tỷ-kheo khác, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 80, giới vu khống phạm tội** (107) .- Nếu Tỷ-kheo vì tức giận nên đem sự vô căn cứ mà phỉ báng Tỷ-kheo khác phạm tăng-già bà-thi-sa, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 81, giới vào cửa cung vua.**- Nếu Tỷ-kheo, có vua thuộc dòng Sát-lob, rưới nước đĩnh đầu lúc đang quang, vua này chưa ra khách, chưa cất bảo vật, mà mình đi vào, nếu bước qua ngưỡng cửa cung vua, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 82, giới cầm giữ vàng ngọc.**- Nếu Tỷ-kheo đổi với vàng ngọc hay đồ trang sức bằng vàng ngọc, mà mình tự cầm giữ hay bảo người cầm giữ, thì trừ trong chùa và chỗ ngủ nhờ, phạm ba-dật-đề. Trong chùa và chỗ ngủ nhờ mà cầm giữ vàng ngọc hay đồ trang sức bằng vàng ngọc, tự mình cầm giữ hay bảo người cầm giữ, thì nên nghĩ rằng để người chủ nhớ mà đến lấy: vì ý nghĩ ấy chứ không vì gì khác.

**Thứ 83, giới đi không phải lúc** (108) .- Nếu Tỷ-kheo đi vào xóm làng không phải lúc, mà không dặn lại Tỷ-kheo khác, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 84, giới làm giường quá cỡ.**- Nếu Tỷ-kheo làm giường giậy giường cây, thì chân chỉ cao bằng 8 ngón tay của Phật, trừ chỗ vô mộng hớt rời. Nếu quá cỡ ấy thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 85, giới dồn bông đệm nệm** (109) .- Nếu Tỷ-kheo dồn đầu la làm nệm lớn nệm nhỏ cho giường giậy giường cây, làm thành là phạm ba-dật-đề.

**Thứ 86, giới làm ống đựng kim** (110) .- Nếu Tỷ-kheo làm ống đựng kim bằng xương, nanh, sừng, khoét chuốt làm thành, thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 87, giới ngoa cụ quá cỡ** (111) .- Nếu Tỷ-kheo làm ni sư đàn thì phải làm đúng cỡ. Cỡ ở đây là dài bằng 2 gang tay của Phật, rộng bằng 1 gang



rưỡi; cần rộng dài thêm thì mỗi bề thêm nửa gang tay nữa. Quá cỡ ấy thì cắt thành là phạm ba-dật-đề.

**Thứ 88, giới làm khăn che ghế** (112) .- Nếu Tỳ-kheo làm khăn che ghế thì phải đúng cỡ. Cỡ ở đây là dài bằng 4 gang tay của Phật, rộng bằng 2 gang tay. Cắt rồi mà quá cỡ ấy thì phạm ba-dật-đề.

**Thứ 89, giới khăn tắm quá cỡ**.- Nếu Tỳ-kheo làm khăn tắm mưa thì phải làm đúng cỡ. Cỡ ở đây là dài bằng 6 gang tay của Phật, rộng bằng 2 gang rưỡi. Quá cỡ ấy thì cắt rồi là phạm ba-dật-đề.

**Thứ 90, giới 3 y quá cỡ**.- Nếu Tỳ-kheo thì may y phải bằng cỡ y của Phật, may quá cỡ ấy thì phạm ba-dật-đề. Ở đây cỡ y của Phật là dài bằng 9 gang tay của Ngài, rộng bằng 6 gang tay, đó là cỡ của y Phật.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 90 giới ba-dật-đề. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 90 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 90 giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

### **III.7 Bốn Giới Hối Quá**

Bạch chư đại đức, 4 giới ba-la-đề-xá-ni - *Patidesaniya* (113) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

**Thứ 1, giới ăn đồ ăn ni** (114) .- Nếu Tỳ-kheo vào trong làng xóm, không bình, mà tự tay nhận lấy đồ ăn mà ăn của Tỳ-kheo ni không phải thân quyến, thì Tỳ-kheo ấy phải đến Tỳ-kheo khác mà hối lỗi như vậy: bạch đại đức, tôi phạm vào sự đáng trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại đức mà hối lỗi. Đó gọi là sự hối lỗi.

**Thứ 2, giới ăn đồ chỉ bảo** (115) .- Nếu Tỳ-kheo đến ăn ở nhà cư sĩ, ở đây có Tỳ-kheo ni chỉ bảo đưa đồ ăn (116) vị này, đưa cơm vị kia, thì Tỳ-kheo ấy nên nói với Tỳ-kheo ni, rằng xin bà chị thôi đi, để các Tỳ-kheo ăn xong đồ ăn này đã. Nếu không có một Tỳ-kheo nào nói với Tỳ-kheo ni ấy như vậy, rằng xin bà chị thôi đi, để các Tỳ-kheo ăn xong đồ ăn này đã, thì Tỳ-kheo thủ chúng phải đến Tỳ-kheo khác mà hối lỗi như vậy: bạch đại đức, tôi phạm vào sự đáng trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại đức mà hối lỗi. Đó gọi là sự hối lỗi.

**Thứ 3, giới ăn của học gia** (117) .- Nếu trước đã làm phép Kiết-ma học gia, mà nơi học gia ấy, Tỳ-kheo không được mời trước, không bình, mà tự tay nhận lấy đồ ăn của họ mà ăn, thì Tỳ-kheo ấy phải đến Tỳ-kheo khác mà hối lỗi như vậy: bạch đại đức, tôi phạm vào sự đáng trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại đức mà hối lỗi. Đó gọi là sự hối lỗi.

**Thứ 4, giới ăn chỗ nghi sợ** (118) .- Nếu Tỳ-kheo có chỗ vắng vẻ, xa, và có sự nghi sợ; Tỳ-kheo ấy ở chỗ vắng vẻ như vậy mà không nói trước cho thí chủ biết đường đến chỗ ấy đáng sợ, Tỳ-kheo ấy cũng không đi nhận đồ ăn ở ngoài chỗ ấy, Tỳ-kheo ấy chỉ ở trong chỗ ấy, và không bình, vậy mà tự tay nhận lấy đồ ăn mà ăn, thì Tỳ-kheo ấy phải đến Tỳ-kheo khác mà hối lỗi như vậy: bạch đại đức, tôi phạm vào sự đáng trách, vào việc không đáng làm, nay xin hướng về đại đức mà hối lỗi. Đó gọi là sự hối lỗi.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 4 giới ba-la-đề-xá-ni. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 4 giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 4 giới ấy các vị

thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

### III.8 Một Trăm Giới Học

Bạch chư đại đức, 100 giới phải học - *Sekhiya* (119) sau đây, cứ mỗi nửa tháng phải tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh.

- Thứ 1 .- Nên mặc quần (119b) cho tề chỉnh, phải học.
- Thứ 2 .- Nên mặc 3 y cho tề chỉnh, phải học.
- Thứ 3 .- Không được vắt trái y đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 4 .- Không được vắt trái y ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 5 .- Không được quần y nơi cổ vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 6 .- Không được quần y nơi cổ ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 7 .- Không được trùm đầu vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 8 .- Không được trùm đầu ngồi nhà cư sĩ, phải học. (120)

\*

- Thứ 9 .- Không được vừa đi vừa nhảy vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 10.- Không được vừa đi vừa nhảy ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 11 .- Không được ngồi xoạc đùi trong nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 12 .- Không được chống nạnh đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 13 .- Không được chống nạnh ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 14 .- Không được lắc mình đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 15 .- Không được lắc mình ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 16 .- Không được vung tay đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 17 .- Không được vung tay ngồi nhà cư sĩ, phải học.

\*

- Thứ 18 .- Khéo che mình kín đáo vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 19 .- Khéo che mình kín đáo ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 20 .- Không được nhìn bên này liếc bên kia đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 21 .- Không được nhìn bên này liếc bên kia ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 22 .- Yên lặng vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 23 .- Yên lặng ngồi nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 24 .- Không được giỡn cười đi vào nhà cư sĩ, phải học.
- Thứ 25 .- Không được giỡn cười ngồi nhà cư sĩ, phải học.

\*

- Thứ 26 .- Chú ý khi ăn (121), phải học.
- Thứ 27 .- Lấy cơm chỉ ngang miệng bát mà ăn, phải học.
- Thứ 28 .- Cả đồ ăn (122) nửa cũng chỉ lấy ngang miệng bát mà ăn, phải học.
- Thứ 29 .- Đồ ăn và cơm phải lấy tương đương với nhau, phải học.
- Thứ 30 .- Tuân tự mà ăn (123), phải học.
- Thứ 31 .- Không được moi xúc giữa bát mà ăn, phải học.
- Thứ 32.- Không bình thì không được tự hỏi cơm và đồ ăn cho mình, phải học.
- Thứ 33 .- Không được lấy cơm đây đồ ăn lại để mong có đồ ăn nữa, phải học.
- Thứ 34 .- Không được liếc xem trong bát Tỷ-kheo ngồi bên cạnh, phải học.
- Thứ 35 .- Phải để ý nơi bát mà ăn, phải học.
- Thứ 36 .- Không được đón cơm lớn miếng mà ăn, phải học.

- Thứ 37 .- Không được hà lớn miệng để chờ com mà ăn, phải học.  
Thứ 38 .- Không được ngậm com mà nói chuyện, phải học.  
Thứ 39 .- Không được nắm com ngoài xa ném vào miệng, phải học.  
Thứ 40 .- Không được ăn mà còn sót lại (124), phải học.  
Thứ 41 .- Không được bung má mà ăn, phải học.  
Thứ 42 .- Không được nhai (124b) ra tiếng mà ăn, phải học.  
Thứ 43 .- Không được hớp com mà ăn, phải học.  
Thứ 44 .- Không được le lưỡi liếm mà ăn, phải học.  
Thứ 45 .- Không được rảy tay mà ăn, phải học.  
Thứ 46 .- Không được lượm com rơi mà ăn, phải học.  
Thứ 47 .- Không được tay dơ cầm đồ đựng nước uống (125), phải học.  
Thứ 48 .- Không được đổ nước rửa bát trong nhà cư sĩ, phải học.

\*

- Thứ 49 .- Không được đại tiện tiểu tiện, hỷ nhỏ trên cỏ tươi, trừ lúc có bệnh, phải học.  
Thứ 50 .- Không được đại tiện tiểu tiện, hỷ nhỏ vào nước sạch, trừ lúc có bệnh, phải học.  
Thứ 51 .- Không được đứng mà đại tiện tiểu tiện, trừ lúc có bệnh, phải học.

\*

- Thứ 52 .- Không được thuyết pháp cho người vắt áo lên vai, không cung kính, trừ lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 53 .- Không được thuyết pháp cho người quấn áo nơi cổ, trừ lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 54 .- Không được thuyết pháp cho người che đầu, trừ lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 55 .- Không được thuyết pháp cho người trùm đầu, trừ lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 56 .- Không được thuyết pháp cho người chống nạnh, trừ lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 57 .- Không được thuyết pháp cho người mang dép da, trừ lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 58 .- Không được thuyết pháp cho người mang guốc gỗ, trừ lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 59 .- Không được thuyết pháp cho người cưỡi ngựa, trừ lúc họ có bệnh, phải học.

\*

- Thứ 60 .- Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ ra để coi giữ, phải học.  
Thứ 61 .- Không được cất giầu của cải trong tháp Phật, trừ ra để cho chắc chắn, phải học.  
Thứ 62 .- Không được mang dép da vào trong tháp Phật, phải học.  
Thứ 63 .- Không được cầm dép da vào trong tháp Phật, phải học.  
Thứ 64 .- Không được mang dép da đi nhiễu quanh tháp Phật, phải học.  
Thứ 65 .- Không được mang giày ủng vào trong tháp Phật, phải học.  
Thứ 66 .- Không được cầm giày ủng vào trong tháp Phật, phải học.  
Thứ 67 .- Không được ngồi ăn nơi tháp Phật mà xả rác và Thức ăn làm dơ đất, phải học.  
Thứ 68 .- Không được khiêng thầy chết đi qua tháp Phật, phải học.  
Thứ 69 .- Không được chôn thầy chết nơi tháp Phật, phải học.

- Thứ 70 .- Không được đốt cây chết nơi tháp Phật, phải học.  
Thứ 71 .- Không được hướng về tháp Phật mà đốt cây chết, phải học.  
Thứ 72 .- Không được đốt cây chết bốn phía tháp Phật để hơi hôi bay vào, phải học.  
Thứ 73 .- Không được mang áo và giường người chết đi qua tháp Phật, trừ ra đã giặt, nhuộm và xông hương, phải học.  
Thứ 74 .- Không được đại tiện tiểu tiện nơi tháp Phật, phải học.  
Thứ 75 .- Không được hướng về tháp Phật mà đại tiện tiểu tiện, phải học.  
Thứ 76 .- Không được đại tiện tiểu tiện bốn phía tháp Phật để hơi thối bay vào, phải học.  
Thứ 77 .- Không được mang ảnh tượng của Phật đến chỗ đại tiện tiểu tiện, phải học.  
Thứ 78 .- Không được ở nơi tháp Phật mà xia răng, phải học.  
Thứ 79 .- Không được hướng về tháp Phật mà xia răng, phải học.  
Thứ 80 .- Không được bốn phía tháp Phật mà xia răng, phải học.  
Thứ 81 .- Không được nơi tháp Phật mà hi mũi khạc nhổ, phải học.  
Thứ 82 .- Không được hướng về tháp Phật mà hi mũi khạc nhổ, phải học.  
Thứ 83 .- Không được bốn phía tháp Phật mà hi mũi khạc nhổ, phải học.  
Thứ 84 .- Không được ngồi duỗi chân trước tháp Phật, phải học.  
Thứ 85 .- Không được để tượng Phật ở phòng dưới còn mình ở phòng trên, phải học.

\*

- Thứ 86 .- Người ngồi mà mình đứng thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 87 .- Người nằm mà mình ngồi thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 88 .- Người ngồi ghé mà mình ngồi chỗ không phải ghé thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 89 .- Người ngồi chỗ cao mà mình ngồi chỗ thấp thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 90 .- Người đi trước mà mình đi sau thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 91 .- Người ở chỗ kinh hành cao mà mình ở chỗ kinh hành thấp thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 92 .- Người đi giữa đường mà mình đi lề đường thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

\*

- Thứ 93 .- Không được dắt tay nhau mà đi đường, phải học.  
Thứ 94 .- Không được treo cây cao quá đầu người, trừ trường hợp có lý do, phải học,  
Thứ 95.- Không được đựng bát vào dẫy, xâu vào đầu tích tượng rồi vác trên vai mà đi, phải học.

\*

- Thứ 96 .- Người cầm gậy, không cung kính, thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 97 .- Người cầm kiếm thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.  
Thứ 98 .- Người cầm mâu thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 99 .- Người cảm dao thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Thứ 100.- Người che dù thì không được thuyết pháp cho họ, trừ ra lúc họ có bệnh, phải học.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói các giới phải học. Nay xin hỏi chư đại đức, trong các giới ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong các giới ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

### **III.9 Bảy Pháp Diệt Tránh**

Bạch chư đại đức, 7 pháp diệt tránh - *Adhikaranasamatha* (126) sau đây, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh. Nếu các Tỷ-kheo có sự tranh cãi nổi lên thì phải diệt trừ liền.

Thứ 1 .- Đáng cho hiện tiền từ ni thì nên cho hiện tiền từ ni.

Thứ 2 .- Đáng cho ức niệm từ ni thì nên cho ức niệm từ ni.

Thứ 3 .- Đáng cho bắt si từ ni thì nên cho bắt si từ ni.

Thứ 4 .- Đáng cho tự nói xử trị thì nên cho tự nói xử trị.

Thứ 5 .- Đáng cho xét tìm tội tướng thì nên cho xét tìm tội tướng.

Thứ 6 .- Đáng cho nhiều người xét tìm thì nên cho nhiều người xét tìm.

Thứ 7 .- Đáng cho như cỏ che đất thì nên cho như cỏ che đất.

Bạch chư đại đức, tôi đã nói 7 pháp diệt tránh. Nay xin hỏi chư đại đức, trong 7 pháp ấy có thanh tịnh cả không? (Hỏi 3 lần). Bạch chư đại đức, trong 7 pháp ấy các vị thanh tịnh cả, vì các vị cùng im lặng. Việc này tôi nắm chắc như vậy.

### **III.10 Lời Kết Thúc**

Bạch chư đại đức, tôi đã nói lời nói đầu của Giới kinh, đã nói 4 giới ba-la-di, đã nói 13 giới tăng-già bà-thi-sa, đã nói 2 giới bất định, đã nói 30 giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề, đã nói 90 giới ba-dật-đề, đã nói 4 giới ba-la-đề-xá-ni, đã nói 100 giới chúng học, đã nói 7 pháp diệt tránh. Tất cả giới điều như vậy là Giới kinh Phật dạy, cứ mỗi nửa tháng thì tụng một lần, và được rút ra từ trong Giới kinh. Còn những Phật pháp khác nữa thì, với những Phật pháp ấy, hãy chung cùng hòa hợp mà học.

-oOo-

## **IV. Phần Cuối Tỷ-kheo Giới**

*Đức tính nhẫn nhục  
là đạo bậc nhất,  
Phật nói vô vi  
là pháp tối thượng;  
là người xuất gia  
mà bức nảo người,  
thì không được gọi  
là bậc sa môn.*

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Tỳ-bà-thi, đấng như lai, đấng vô trước, đấng chánh biến tri.

*Ví dụ như người  
có đôi mắt sáng,  
mới có khả năng*

*tránh đường hiểm nghèo;  
thế giới mà có  
những người thông minh,  
thì có khả năng  
xa rời điều ác.*

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Thi-khí, đấng như lai, đấng vô trước, đấng chánh biến tri.

*Không hề phi báng  
cũng không ganh ghét,  
và hãy kính cẩn  
tuân hành giới pháp,  
bằng cách ăn uống  
cũng biết vừa đủ,  
thường thường thích thú  
ở chỗ thanh vắng,  
tâm trí định tĩnh  
ưa thích tinh tiến,  
đó là những điều  
chư Phật huấn dụ.*

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Tỳ-diệp-la, đấng như lai, đấng vô trước, đấng chánh biến tri.

*Vì như loài ong  
hút lấy mật hoa,  
thì không thương tổn  
sắc hương của hoa,  
mà chỉ hút lấy  
cái vị mật ngọt,  
Tỳ-kheo cũng vậy,  
đi vào làng xóm,  
thì không can dự  
công việc người khác,  
không nhìn đáng làm  
hay không đáng làm,  
mà chỉ tự nhìn  
bản thân mà đi  
coi có ngay thẳng  
hay không ngay thẳng.*

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Câu-lưu-tôn, đấng như lai, đấng vô trước, đấng chánh biến tri.

*Tâm trí không nên  
có sự phóng dật,  
pháp của bậc thánh  
phải siêng học tập,  
được như thế ấy  
không còn lo buồn,  
tâm trí ổn định  
nhập vào niết bàn.*

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Câu-na-hàm mâu-ni, đấng như lai, đấng vô trước, đấng chánh biến tri.

*Tất cả điều ác  
đừng có làm đến,  
tất cả điều thiện  
kính cần mà làm,  
tự mình làm sạch  
tâm trí của mình,  
những điều như vậy  
là chư Phật dạy.*

Bài tụng này là Giới kinh được thuyết ra bởi đức Ca-diếp, đấng như lai, đấng vô trước, đấng chánh biến tri.

*Khéo léo mà giữ  
miệng lưỡi lời tiếng,  
tự mình làm sạch  
tâm trí của mình,  
và thân thể nữa  
cũng đừng làm ác,  
đó là đường sạch  
của cả ba nghiệp;  
khả năng đạt được  
đường sạch như vậy,  
chính là đường đi  
của bậc đại tiên.*

Bài tụng này là Giới kinh của đức Thích-ca mâu-ni, đấng như lai, đấng vô trước, đấng chánh biến tri, thuyết ra cho chư tăng không có mọi sự tội lỗi trong 12 năm. Từ đó về sau chỉ là phân tích phong phú Giới kinh này.

Chư vị Tỷ-kheo, những ai ưa thích giáo pháp và ưa thích sa môn, những ai có sự hỗ thẹn lấy mình và có sự hỗ thẹn với người, ưa thích học giới pháp, thì phải học các Giới kinh này.

*Những người minh triết  
giữ được giới pháp  
thì thực hiện được  
ba thứ vui thích,  
một là danh thơm  
hai là lợi quý  
ba là chết rồi  
sinh lên chư thiên.*

*Cần phải cứu xét  
cái điều này đây,  
mà người có trí  
nên giữ giới pháp.*

*Giới mà trong sạch  
lại có tuệ giác,  
thì thực hiện được  
cái đạo bậc nhất.*

Tất cả Phật đà  
trong thì quá khứ,  
cùng chư Thế tôn  
hiện tại vị lai,  
chiến thắng lo buồn  
là do cùng nhau  
tôn kính giới pháp,  
và chính điều này  
là cái nguyên tắc  
của chư Phật đà.

Nếu có người nào  
biết tự vì mình  
mà tìm đường đi  
của chư Phật đà,  
thì hãy tôn trọng  
đối với chánh pháp,  
đó là huân thị  
của chư Như lai.

Bảy đức Phật đà  
là đấng Thế tôn,  
đã trừ diệt hết  
mọi thứ kiết sử,  
và đã thuyết ra  
bảy bản Giới kinh,  
làm cho giải thoát  
mọi thứ ràng buộc,  
làm cho nhập vào  
niết bàn tối thượng,  
ở đó vĩnh viễn  
diệt sạch hý luận.

Tôn trọng tuân hành  
Giới kinh Phật nói,  
cùng với giới pháp  
hiền thánh ca tụng,  
con em của Phật  
mà làm như vậy  
thì sẽ nhập vào  
niết bàn tịch diệt.

Khi đức Thế tôn  
sắp nhập niết bàn,  
Ngài đã nổi dậy  
lòng thương to lớn,  
chiều tập đầy đủ  
chư vị Tỷ-kheo,  
và dạy như vậy  
đối với giới pháp:  
Chư vị đừng nói  
Như lai nhập diệt  
thì không ai giữ  
cho người thanh tịnh;



Như lai đã khéo  
nói ra Giới kinh,  
Như lai lại khéo  
nói ra giới pháp,  
dẫu rằng Như lai  
nhập vào niết bàn,  
chư vị hãy coi  
Giới ấy như Phật.  
Giới kinh tồn tại  
lâu dài trong đời,  
thì Pháp của Phật  
sẽ được hưng thịnh,  
và Pháp của Phật  
mà hưng thịnh lên,  
thì làm cho người  
được nhập niết bàn.

Nếu không tuân giữ  
giới pháp như vậy,  
và không đúng phép  
cử hành bỏ-tát,  
thì như mặt trời  
đến lúc lặn mất,  
cả thế giới này  
tối tăm mịt mù.

Hãy cố mà giữ  
giới pháp như vậy,  
như bò đuôi dài  
tiết giữ đuôi nó,  
bằng cách hòa hợp  
tập hợp thuyết giới,  
đúng như Phật đã  
đã từng huấn dụ.

Tôi đã thành kính  
tụng lại Giới kinh,  
chư tăng cũng đã  
bổ-tát hoàn tất.

Tôi tụng Giới kinh  
được bao công đức,  
nguyện hiến chúng sinh  
cùng thành Phật đạo.

-oOo-

[Chương trước](#) | [Đầu trang](#) | [Chương kế](#)

Source: **Buddhism Today**, <https://members.xoom.com/budtoday/>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

*update: 16-09-2000*